

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 06/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thuận

Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:

Ông Đinh Quang Vịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Hồng Q, sinh ngày 07/7/1985, nơi ĐKNKTT: Khối 4, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Trọng C, sinh năm: 1950; con bà Hà Thị L, sinh năm 1957; vợ: Võ Thị Ánh T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Trần Gia N, sinh năm 2010 ở với mẹ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/03/2017 tại trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh trong một vụ án khác (bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Hồng Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2017, Trần Hồng Q ở huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi xe khách vào thị trấn Đ, huyện T để trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ Q đi bộ đến Cơ quan Huyện ủy T quan sát nhà xe của Cơ quan có nhiều xe mô tô không có người trông giữ, Q trèo qua hàng rào đi đến chiếc xe Honda loại Air Blade BKS 73V2 -

9773 màu sơn đen bạc của chị Nguyễn Thị Thùy D, Q dùng vạm phá khóa điện của xe mô tô rồi nổ máy điều khiển xe chạy ra công theo Quốc lộ 15A. Khi đến cầu Đò Vàng xã L, Q dùng xe dùng tay tháo BKS 73V2 - 9773 vút xuống sông cùng với vạm phá khóa rồi điều khiển xe về nhà. Đến ngày 31/3/2017 bị phát hiện Q đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H.

Tại bản kết luận số 16/KLDG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Một chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade BKS 73V2 - 9773 màu sơn đen bạc số máy 0426483 số khung 376884 có giá trị tại thời điểm mất là 16.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiếp nhận và thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade BKS 73V2 - 9773 màu sơn đen bạc số máy 0426483 số khung 376884 xe đã qua sử dụng.

Đối với chiếc vạm phá khóa và Biển kiểm soát 73V2 - 9773 Q vút xuống sông, ngày 08/4/2017 Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Hành vi phạm tội của Trần Hồng Q đã được Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ. Tại Bản cáo trạng số 21/THQCT-KSĐT-KT ngày 13/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố Trần Hồng Q về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hồng Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người bị hại.

XÉT THẤY

Trần Hồng Q đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, Q đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy D một chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade BKS 73V2 – 9773. Tài sản mà Trần Hồng Q chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất là 16.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Trần Hồng Q phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T.

Hội đồng xét xử xét bị cáo đã có hành vi cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy D, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 138 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, bị cáo hiện tại đang bị khởi tố điều tra trong một vụ án khác về hành vi "trộm cắp tài sản", vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, vì vậy cần áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Sau khi xác định đúng chủ sở hữu ngày 15/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho chị Nguyễn Thị Thùy D một chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade BKS 73V2 - 9773 màu sơn đen bạc số máy 0426483 số khung 376884. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của Luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm Dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng Q phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS

Xử phạt Trần Hồng Q 12 (mười hai) tháng tù, thời gian tính từ ngày chấp hành hình phạt

2. Án phí: Bị cáo Trần Hồng Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2017). Đối với người bị hại, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Toàn